

Số: 24/2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng:

### **1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

#### **“Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về việc:

a) Cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài đối với khách hàng thực hiện đầu tư dự án, phương án sản xuất kinh doanh (sau đây gọi tắt là dự án) tại Việt Nam; khách hàng là người cư trú thực hiện đầu tư dự án tại nước ngoài;

b) Cấp tín dụng hợp vốn không có sự tham gia của các tổ chức tín dụng nước ngoài đối với người không cư trú thực hiện đầu tư dự án tại nước ngoài.

2. Trường hợp cấp tín dụng hợp vốn đối với người không cư trú thực hiện đầu tư dự án tại nước ngoài có sự tham gia của các tổ chức tín dụng nước ngoài,

các tổ chức tín dụng, tổ chức tín dụng nước ngoài thỏa thuận phù hợp với các quy định về quản lý ngoại hối.”.

## **2. Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“2. Bên cấp tín dụng hợp vốn: bao gồm các ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng) cùng cam kết cấp tín dụng cho khách hàng, để thực hiện một hoặc một phần dự án.

3. Thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn (sau đây gọi tắt là thành viên): là tổ chức tín dụng tham gia cấp tín dụng hợp vốn theo quy định tại Thông tư này.”.

## **3. Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“2. Các thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn đóng góp vốn (hoặc nghĩa vụ) theo tỷ lệ tham gia được quy định trong hợp đồng hợp vốn, được hưởng các lợi ích (lãi và phí theo quy định) và chia sẻ các chi phí, rủi ro phát sinh được quy định trong hợp đồng hợp vốn. Các loại phí trong cấp tín dụng hợp vốn do bên cấp tín dụng hợp vốn và khách hàng thỏa thuận phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3. Thành viên đầu mỗi cấp tín dụng hợp vốn có thể đóng vai trò là thành viên đầu mỗi dàn xếp cấp tín dụng hợp vốn, thành viên đầu mỗi thanh toán, thành viên đầu mỗi nhận tài sản đảm bảo. Các thành viên thỏa thuận về thành viên đầu mỗi dàn xếp cấp tín dụng hợp vốn, thành viên đầu mỗi cấp tín dụng hợp vốn và thành viên đầu mỗi nhận tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Các tổ chức tín dụng nước ngoài khi tham gia cấp tín dụng hợp vốn không được thực hiện vai trò là thành viên đầu mỗi thanh toán.”.

## **4. Bổ sung Khoản 6 Điều 3 như sau:**

“6. Các thành viên (trừ tổ chức tín dụng nước ngoài) phải đảm bảo tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước khi thực hiện cấp tín dụng hợp vốn.”.

## **5. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 7. Quy định về quản lý ngoại hối đối với trường hợp cấp tín dụng hợp vốn có yếu tố nước ngoài**

Trường hợp cấp tín dụng hợp vốn có sự tham gia của các tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc việc cấp tín dụng hợp vốn đối với khách hàng để thực hiện dự án ở nước ngoài, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Thông tư này, các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này phải tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật khác có liên quan.”.

**6. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“2. Trường hợp cần cấp tín dụng hợp vốn đối với khách hàng, tổ chức tín dụng phát hành thư mời cấp tín dụng hợp vốn, kèm theo các tài liệu có liên quan để gửi cho các tổ chức tín dụng dự kiến mời cấp tín dụng hợp vốn.”.

**7. Khoản 3 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

“3. Tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng nước ngoài) có trách nhiệm báo cáo tình hình cấp tín dụng hợp vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”.

**Điều 2.** Bãi bỏ Phụ lục đính kèm Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2016.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế và thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng tham gia cấp tín dụng hợp vốn và khách hàng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ PC, Vụ TDCNKT.

KT. **THỐNG ĐỐC**  
PHÓ **THỐNG ĐỐC**



Nguyễn Đồng Tiến